

Phụ lục I

**DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐỐI VỚI PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT THUỘC CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV NHA
KHOA ADOR**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-SYT ngày 02/7/2024 của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận)



STT	Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Tên người chịu trách nhiệm CMKT	Số Chứng chỉ hành nghề KBCB	Hình thức tổ chức	Địa điểm hoạt động			Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian	Số Giấy phép hoạt động KBCB
					Thôn, khu phố	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố			
1	Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần TMDV Nha khoa ADOR	Đỗ Bê	1651/NT-CCHN ngày 22/12/2015	Phòng khám Răng hàm mặt	219 đường Ngô Gia Tự	phường Thanh Sơn	thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt theo danh mục kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận phê duyệt.	Thời gian làm việc hằng ngày: Thứ 2 - Thứ 6: 17h15 - 21h00; Thứ 7 - Chủ nhật: 07h30 - 21h00.	379 /NT-GPHĐ

Phụ lục II

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ CỦA PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT
THUỘC CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV NHA KHOA ADOR**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-SYT ngày 02/7/2024 của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận)



- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT THUỘC CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV NHA KHOA ADOR.**
- Địa chỉ: 219 đường Ngô Gia Tự, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- Thời gian làm việc hằng ngày: Thứ 2 - Thứ 6: 17h15 - 21h00; Thứ 7 - Chủ nhật: 07h30 - 21h00.
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Đỗ Bê	1651/NT-CCHN ngày 22/12/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Thời gian làm việc hằng ngày: Thứ 2 - Thứ 6: 17h15 - 21h00; Thứ 7 - Chủ nhật: 07h30 - 21h00. (trừ các ngày theo lịch phân công trực tại Trung tâm)	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Trung tâm Y tế huyện Ninh hải Thứ 2 - Thứ 6: 07h00 - 11h30; 13h30 - 17h00 Ngày trực 24/24 theo lịch phân công trực của Trung tâm	

2	Nguyễn Nữ Phương Uyên	1970/NT- CCHN ngày 11/5/2017	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại Trạm Y tế	Thời gian làm việc hằng ngày: Thứ 2 - Thứ 6: 17h15 - 21h00; Thứ 7 - Chủ nhật: 07h30 - 21h00. (trừ các ngày theo lịch phân công trực tại Bệnh viện)	Trợ thủ	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Thứ 2 - Thứ 6: 07h00 - 11h00; 13h30 - 16h30 Ngày trực 24/24 theo lịch phân công trực của Bệnh viện	
---	--------------------------	------------------------------------	---	--	---------	--	--

Phụ lục III
DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT THUỘC CHI
NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV NHA KHOA ADOR

(Kèm theo Quyết định số 263/QĐ-SYT ngày 02/7/2024 của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận)

STT	TT 32	DANH MỤC KỸ THUẬT
(1)	(2)	(3)
I		Phụ lục VIII. Danh mục kỹ thuật chuyên môn theo chuyên khoa Răng hàm mặt
		A. RĂNG
1	41	Điều trị viêm quanh răng
2	42	Chích áp xe lợi
3	43	Lấy cao răng
4	44	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội.
5	57	Chụp tủy bằng Hydroxit canxi
6	67	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement (GIC) kết hợp Composite
7	68	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
8	69	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam
9	70	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement
10	71	Phục hồi cổ răng bằng Glasslonomer Cement
11	72	Phục hồi cổ răng bằng Composite
12	76	Phục hồi thân răng bằng Inlay/Onlay
13	77	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau
14	78	Veneer Composite trực tiếp
15	82	Tẩy trắng răng tùy sống bằng máng thuốc
16	105	Chụp kim loại
17	106	Chụp hợp kim thường cần nhựa
18	107	Chụp hợp kim thường cần sứ
19	108	Chụp hợp kim Titanium cần sứ



20	109	Chụp sứ toàn phần
21	110	Chụp kim loại quý cần sứ
22	111	Chụp sứ Cercon
23	113	Cầu hợp kim thường
24	116	Cầu hợp kim Titanium cần sứ
25	117	Cầu kim loại quý cần sứ
26	118	Cầu sứ toàn phần
27	119	Cầu sứ Cercon
28	120	Chốt cùi đúc kim loại
29	121	Cùi đúc Titanium
30	122	Cùi đúc kim loại quý
31	127	Veneer Composite gián tiếp
32	128	Veneer sứ toàn phần
33	129	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
34	130	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
35	131	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
36	132	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo
37	133	Hàm khung kim loại
38	134	Hàm khung Titanium
39	137	Tháo cầu răng giả
40	138	Tháo chụp răng giả
41	139	Sửa hàm giả gãy
42	140	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
43	141	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp
44	142	Đệm hàm nhựa thường
45	203	Nhổ răng vĩnh viễn
46	204	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
47	221	Điều trị viêm quanh thân răng cấp

48	222	Trám bít hố rãnh với Glasslonomer Cement quang trùng hợp
49	223	Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp
50	224	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp
51	226	Trám bít hố rãnh bằng Glasslonomer Cement
52	227	Hàn răng không sang chấn với Glasslonomer Cement
53	233	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit
54	235	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Amalgam
55	236	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Glasslonomer Cement
56	237	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn
57	238	Nhổ răng sữa
58	239	Nhổ chân răng sữa
59	240	Chích Apxe lợi trẻ em
60	241	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)
		B. HÀM MẶT
61	301	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt

